

Số: /BC-CCKL

Bình Định, ngày tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO

Đánh giá khả năng thực hiện “Đề án Phát triển cây gỗ lớn trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2025”

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản số 1192/SNN-KHTH ngày 21/4/2023 về việc đánh giá khả năng thực hiện Đề án Phát triển cây gỗ lớn trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2025. Trên cơ sở báo cáo của UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan, Chi cục Kiểm lâm kính báo cáo như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Trồng rừng cây gỗ lớn

a) Kế hoạch trồng rừng gỗ lớn đến năm 2025 theo Đề án được phê duyệt

Ngày 19/7/2018, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2440/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án phát triển cây gỗ lớn trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2035. Theo đó, mục tiêu của đề án đến năm 2025, diện tích rừng trồng gỗ lớn của tỉnh đạt 10.000 ha, phân theo địa phương và chủ rừng cụ thể như sau:

| TT | Đơn vị thực hiện | Tổng (ha) | Phân theo huyện, thị xã, thành phố | | | | | | |
|----|-----------------------------|---------------|------------------------------------|---------|------------|---------|---------|----------|----------|
| | | | Hoài Ân | Phù Cát | Vĩnh Thanh | Tây Sơn | An Nhơn | Vân Canh | Quy Nhơn |
| | Diện tích (ha) | 10.000 | 2.033 | 1.011 | 292 | 616 | 939 | 4.590 | 519 |
| 1 | Công ty NLG Quy Nhơn | 1.316 | 1.316 | | | | | | |
| 2 | Công ty TNHH LN Hà Thanh | 2.581 | | | | | | 2.581 | |
| 3 | Công ty TNHH LN Quy Nhơn | 818 | | | | | | 600 | 218 |
| 4 | Công ty TNHH LN Sông Kôn | 1.625 | 717 | | 292 | 616 | | | |
| 5 | Xí nghiệp lâm nghiệp Pisico | 285 | | | | | | 285 | |
| 6 | Hộ gia đình, cá nhân | 3.375 | | 1011 | | | 939 | 1124 | 301 |

Trên cơ sở Đề án được phê duyệt, năm 2019, UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư trồng rừng gỗ lớn của các Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn, Hà Thanh và sông Kôn với tổng diện tích rừng trồng gỗ lớn là 4.185,6 ha, trong đó: Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn 818 ha; Công ty TNHH LN Hà Thanh 2.564 ha và Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn 803,6 ha.

Từ năm 2019 đến năm 2021, UBND tỉnh đã cho chủ trương 06 doanh nghiệp liên kết với các hộ gia đình trồng rừng sản xuất cây gỗ lớn trên địa bàn tỉnh, gồm: Hợp tác xã lâm nghiệp An Việt Phát, Công ty TNHH Dịch vụ Huỳnh Phát, Công ty Cổ phần lâm nghiệp Kim Thành Lập, Công ty Cổ phần Năng lượng sinh học Phú Tài, Công ty TNHH Lâm nghiệp Thiện Hoàng và Công ty TNHH Năng lượng sinh học Tín nhân. Tổng diện tích các đơn vị đăng ký khoảng 50.000 ha.

b) Kết quả trồng rừng gỗ lớn từ năm 2016-2022

Trên cơ sở báo cáo của UBND cấp huyện, các Công ty TNHH Lâm nghiệp và các doanh nghiệp liên kết trồng rừng gỗ lớn. Tổng diện tích rừng trồng gỗ lớn từ năm 2016 đến năm 2022 là 6.767,0 ha, cụ thể như sau:

| Đơn vị | Tổng (ha) | Phân theo huyện, thị xã, thành phố | | | | | | | | |
|----------------------------------|-----------|------------------------------------|--------|---------|------------|---------|---------|-----------|----------|----------|
| | | Hoài Ân | Phù Mỹ | Phù Cát | Vĩnh Thanh | Tây Sơn | An Nhơn | Tuy Phước | Vân Canh | Quy Nhơn |
| Diện tích (ha) | 6.767,0 | 404,9 | 511,0 | 796,0 | 40,0 | 1.133,1 | 442,0 | 269,0 | 2.850,0 | 321,0 |
| Công ty TNHH LN Hà Thanh | 1.917,0 | | | | | | | | 1.917,0 | |
| Công ty TNHH LN Quy Nhơn | 818,0 | | | | | | | | 600,0 | 218,0 |
| Công ty TNHH LN Sông Kôn | 517,0 | 404,9 | | | | 112,1 | | | | |
| Trung tâm Khuyến nông tỉnh | 55,0 | | | | 40,0 | 15,0 | | | | |
| Công ty CP Năng lượng SH Phú Tài | 3.278,0 | | 511,0 | 796,0 | | 1.006,0 | 442,0 | 269,0 | 151,0 | 103,0 |
| Xí nghiệp PISICO | 182,0 | | | | | | | | 182,0 | |

So với với kế hoạch đến năm 2025 diện tích rừng trồng gỗ lớn là 10.000 ha thì đến nay đã đạt 67,7%, cụ thể:

- Huyện Hoài Ân thực hiện 404,9ha/2.033,0 ha, đạt 19,9% kế hoạch, do Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn thực hiện. Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Quy Nhơn kế hoạch 1.316,0 ha, nhưng từ năm 2016 đến nay không thực hiện.

- Huyện Phù Cát thực hiện 796,0 ha/1.011,0 ha, đạt 78,7% kế hoạch, Công ty Cổ phần Năng lượng sinh học Phú Tài liên kết với hộ gia đình thực hiện.

- Huyện Vĩnh Thanh thực hiện 40ha/292,0 ha, đạt 13,7% kế hoạch, do Trung tâm khuyến nông tỉnh hỗ trợ các hộ gia đình thực hiện mô hình khuyến lâm.

- Huyện Tây Sơn thực hiện 1.133,1ha/61,0 ha, đạt 183,9% kế hoạch, trong đó Công ty Cổ phần Năng lượng sinh học Phú Tài liên kết với hộ gia đình thực hiện 1.006,0 ha, Trung tâm Khuyến nông tỉnh hỗ trợ các hộ gia đình thực hiện 15ha và Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn thực hiện 112,1 ha.

- Thị xã An Nhơn thực hiện 442,0ha/939,0 ha, đạt 47,1% kế hoạch, Công ty Cổ phần Năng lượng sinh học Phú Tài liên kết với hộ gia đình thực hiện.

- Huyện Vân Canh thực hiện 2.850,0 ha/4.590,0 ha, đạt 62,1% kế hoạch; trong đó, Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh thực hiện 1.917,0 ha, Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn thực hiện 600,0 ha, Công ty Cổ phần Năng lượng sinh học Phú Tài liên kết với hộ gia đình thực hiện 151,0 ha và Xí nghiệp lâm nghiệp PISICO thực hiện 182,0 ha.

- Thành phố Quy Nhơn thực hiện 321,0 ha/519,0 ha, đạt 62% kế hoạch; Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn thực hiện 218,0 ha và Công ty Cổ phần Năng lượng sinh học Phú Tài liên kết với hộ gia đình thực hiện 103,0 ha.

- Các huyện Phù Mỹ và Tuy Phước không thuộc khu vực quy hoạch trồng rừng gỗ lớn, nhưng Công ty Cổ phần Năng lượng sinh học Phú Tài đã liên kết với các hộ gia đình để trồng được 780,0 ha (huyện Phù Mỹ 511,0 ha, huyện Tuy Phước 269,0 ha).

c) Kế hoạch thực hiện giai đoạn 2023 - 2025

Tổng diện tích trồng rừng gỗ lớn giai đoạn 2023 - 2025 là 9.402,5 ha, các đơn vị thực hiện là Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh, Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn, Trung tâm Khuyến nông tỉnh, Công ty Cổ phần Năng lượng sinh học Phú Tài, Hợp tác xã lâm nghiệp An Việt Phát, Công ty TNHH lâm nghiệp Thiện Hoàng, Công ty TNHH Năng lượng sinh học Tín Nhân và hộ gia đình, cá nhân ở huyện An Lão. Cụ thể từng huyện như sau:

| Đơn vị | Tổng (ha) | Phân theo huyện, thị xã, thành phố | | | | | | |
|--------------------------------|-----------|------------------------------------|---------|--------|---------|------------|---------|----------|
| | | An Lão | Hoài Ân | Phù Mỹ | Phù Cát | Vĩnh Thạnh | Tây Sơn | Vân Canh |
| Diện tích (ha) | 9.402,5 | 1.000,0 | 265,8 | 879,0 | 10,0 | 40,7 | 2.210,0 | 4.997,0 |
| Công ty TNHH LN Hà Thanh | 647,0 | | | | | | | 647,0 |
| Công ty TNHH LN Sông Kôn | 286,5 | | 255,8 | | | 30,7 | | |
| Trung tâm Khuyến nông tỉnh | 40,0 | | 10,0 | | 10,0 | 10,0 | 10,0 | |
| Công ty CP NL sinh học Phú Tài | 1.000,0 | | | | | | | 1.000,0 |
| Hợp tác xã LN An Việt Phát | 3.350,0 | | | | | | | 3.350,0 |
| Công ty TNHH LN Thiện Hoàng | 2.579,0 | | | 879,0 | | | 1.700,0 | |
| Công ty TNHH NL SH Tín Nhân | 500,0 | | | | | | 500,0 | |
| Hộ dân | 1.000,0 | 1.000,0 | | | | | | |

Như vậy, đến năm 2025 diện tích rừng trồng sản xuất cây gỗ lớn trên địa bàn tỉnh là 16.169,5 ha, cụ thể từng địa phương như sau:

| Đơn vị | Tổng (ha) | Phân theo huyện, thị xã, thành phố | | | | | | | | | |
|-----------------------------|-----------|------------------------------------|---------|---------|---------|------------|---------|---------|-----------|----------|----------|
| | | An Lão | Hoài Ân | Phù Mỹ | Phù Cát | Vĩnh Thạnh | Tây Sơn | An Nhơn | Tuy Phước | Vân Canh | Quy Nhơn |
| Diện tích (ha) | 16.169,5 | 1.000,0 | 670,7 | 1.390,0 | 806,0 | 80,7 | 3.343,1 | 442,0 | 269,0 | 7.847,0 | 321,0 |
| Công ty TNHH LN Hà Thanh | 2.564,0 | | | | | | | | | 2.564,0 | |
| Công ty TNHH LN Quy Nhơn | 818,0 | | | | | | | | | 600,0 | 218,0 |
| Công ty TNHH LN Sông Côn | 803,5 | | 660,7 | | | 30,7 | 112,1 | | | | |
| Trung tâm Khuyến nông tỉnh | 95,0 | | 10,0 | | 10,0 | 50,0 | 25,0 | | | | |
| Công ty CP NL SH Phú Tài | 4.278,0 | | | 511,0 | 796,0 | | 1.006,0 | 442,0 | 269,0 | 1.151,0 | 103,0 |
| Xí nghiệp PISICO | 182,0 | | | | | | | | | 182,0 | |
| Hợp tác xã LN An Việt Phát | 3.350,0 | | | | | | | | | 3.350,0 | |
| Công ty TNHH LN Thiện Hoàng | 2.579,0 | | | 879,0 | | | 1.700,0 | | | | |
| Công ty TNHH NL SH Tín Nhân | 500,0 | | | | | | 500,0 | | | | |
| Hộ gia đình | 1.000,0 | 1.000,0 | | | | | | | | | |

So với kế hoạch 10.000 ha thì đến năm 2025 đạt 161,7%, cụ thể từng huyện địa phương theo biểu dưới đây như sau:

| Diện tích (ha) | Tổng | Phân theo huyện, thị xã, thành phố | | | | | | | | | |
|----------------|----------|------------------------------------|---------|---------|---------|------------|---------|---------|-----------|----------|----------|
| | | An Lão | Hoài Ân | Phù Mỹ | Phù Cát | Vĩnh Thạnh | Tây Sơn | An Nhơn | Tuy Phước | Vân Canh | Quy Nhơn |
| Kế hoạch | 10.000,0 | | 2.033,0 | | 1.011,0 | 292,0 | 616,0 | 939,0 | | 4.590,0 | 519,0 |
| Thực hiện | 16.169,5 | 1.000,0 | 670,7 | 1.390,0 | 806,0 | 80,7 | 3.343,1 | 442,0 | 269,0 | 7.847,0 | 321,0 |
| Tỉ lệ (%) | 161,7 | | 33,0 | | 79,7 | 27,6 | 542,7 | 47,1 | | 171,0 | 61,8 |

Huyện Hoài Ân thực hiện 670,7 ha/2.033,0ha, đạt 33,0%_kế hoạch, huyện Phù Cát thực hiện 806,0 ha/1.011,0 ha, đạt 79,7% kế hoạch, huyện Vĩnh Thạnh thực hiện 80,7 ha/292,0ha, đạt 27,6 % kế hoạch, huyện Tây Sơn thực hiện 3.343,1ha/616,0ha, đạt 542,7% kế hoạch, thị xã An Nhơn thực hiện 442,0ha/939,0ha, đạt 47,1% kế hoạch, huyện Vân Canh thực hiện 7.847,0ha/4.590,0ha, đạt 171,0% kế hoạch, thành phố Quy Nhơn thực hiện 321,0ha/519,0ha, đạt 61,8% kế hoạch.

Các huyện An Lão, Phù Mỹ, Tuy Phước không có trong kế hoạch thực hiện, nhưng các doanh nghiệp chế biến gỗ đã liên kết với các hộ gia đình để thực hiện đến năm 2025 được 2.659,0 ha.

2. Cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững

a) Kết quả cấp chứng chỉ rừng từ 2016-2023

Theo Đề án phát triển cây gỗ lớn, đến năm 2025 diện tích rừng trồng cây gỗ lớn được cấp chứng chỉ rừng là 10.000 ha. Từ năm 2016 đến nay diện tích rừng được cấp chứng chỉ là 10.330 ha, trong đó diện tích rừng trồng gỗ lớn được cấp chứng chỉ rừng là 7.671,0 ha. Cụ thể:

- Diện tích rừng được cấp chứng chỉ trên địa bàn tỉnh: Tổng diện tích 10.330,5 ha, trong đó: rừng tự nhiên: 1.450,0 ha, diện tích khoanh nuôi tái sinh (khu vực bảo vệ ven suối): 217,0 ha, diện tích rừng trồng: 8.663,5 ha. Trong đó:

+ Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh: 2.780,0 ha (khoanh nuôi tái sinh 217,0 ha; rừng trồng 2.563,0 ha);

+ Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn: 4.065,0 ha (rừng tự nhiên 1.450,0 ha; rừng trồng 2.615,0 ha);

+ Công ty Cổ phần năng lượng sinh học Phú Tài: 2.493,0 ha rừng trồng;

+ Công ty TNHH Năng lượng sinh học Tín Nhân: 992,5 ha rừng trồng.

Diện tích cấp chứng chỉ rừng từng huyện, thị xã, thành phố như sau:

| Đơn vị | Tổng (ha) | Rừng TN | KN | RT | Phân theo huyện, thị xã, thành phố | | | | | | | | | | |
|--------------------------|-----------|---------|-----|-------|------------------------------------|---------|---------|---------|-----------|----------|-----|-------|----------|-------|-----|
| | | | | | Phù Mỹ | Phù Cát | Tây Sơn | An Nhơn | Tuy Phước | Vân Canh | | | Quy Nhơn | | |
| | | | | | | | | | | Tổng | KN | RT | Tổng | RTN | RT |
| Diện tích (ha) | 10.330 | 1.450 | 217 | 8.663 | 511 | 796 | 1.236 | 442 | 269 | 5.089 | | 5.089 | 320 | | 320 |
| Công ty TNHH LN Hà Thanh | 2.780 | | 217 | 2.563 | | | | | | 2.780 | 217 | 2.563 | 0,0 | | |
| Công ty TNHH LN Quy Nhơn | 4.065 | 1.450 | | 2.615 | | | | | | 2.397 | | 2.397 | 1.668 | 1.450 | 218 |
| Công ty NL SH Phú Tài | 2.493 | | | 2.493 | 511 | 796 | 244 | 442,0 | 269 | 129 | | 129 | 102 | | 102 |
| Công ty NL SH Tín Nhân | 992 | | | 992 | | | 992 | | | | | | | | |

(Rừng tự nhiên (Rừng TN); Rừng trồng (RT); khoanh nuôi tái sinh (KN))

- Diện tích rừng trồng gỗ lớn được cấp chứng chỉ rừng: Tổng diện tích rừng trồng gỗ lớn được cấp chứng chỉ rừng là 7.671,0 ha, trong đó:

- Công ty TNHH lâm nghiệp Hà Thanh: 2.563,0 ha;

- Công ty TNHH lâm nghiệp Quy Nhơn: 2.615,0 ha;

- Công ty CP Năng lượng sinh học Phú Tài: 2.493,0 ha.

Diện tích cấp chứng chỉ rừng gỗ lớn từng huyện, thị xã, thành phố như sau:

| Đơn vị | Tổng (ha) | Phân theo huyện, thị xã, thành phố | | | | | | |
|--------------------------|-----------|------------------------------------|---------|---------|---------|-----------|----------|----------|
| | | Phù Mỹ | Phù Cát | Tây Sơn | An Nhơn | Tuy Phước | Vân Canh | Quy Nhơn |
| Diện tích (ha) | 7.671,0 | 511,0 | 796,0 | 244,0 | 442,0 | 269,0 | 5.089,0 | 320,0 |
| Công ty TNHH LN Hà Thanh | 2.563,0 | | | | | | 2.563,0 | |
| Công ty TNHH LN Quy Nhơn | 2.615,0 | | | | | | 2.397,0 | 218,0 |
| Công ty NL SH Phú Tài | 2.493,0 | 511,0 | 796,0 | 244,0 | 442,0 | 269,0 | 129,0 | 102,0 |

b) Kế hoạch cấp chứng chỉ rừng gỗ lớn giai đoạn 2023-2025

Hiện nay, các đơn vị đang tiếp tục lập hồ sơ đề nghị cơ quan có chức năng cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững; kế hoạch từ nay đến năm 2025, tổng diện tích rừng được cấp chứng chỉ là 8.189 ha, cụ thể như sau:

| Đơn vị | Tổng (ha) | Phân theo huyện, thị xã, thành phố | | | |
|--------------------------------|-----------|------------------------------------|--------|---------|----------|
| | | Hoài Ân | Phù Mỹ | Tây Sơn | Vân Canh |
| Diện tích (ha) | 8.189 | 600 | 789 | 2.800 | 4.000 |
| Công ty TNHH LN Sông Kôn | 700 | 600 | | 100 | |
| Công ty Năng lượng SH Phú Tài | 1.000 | | | | 1.000 |
| Công ty TNHH LN Thiện Hoàng | 2.489 | | 789 | 1.700 | |
| Công ty Năng lượng SH Tín Nhân | 1.000 | | | 1.000 | |
| Hợp tác xã LN An Việt Phát | 3.000 | | | | 3.000 |

Như vậy, đến năm 2025, tổng diện tích rừng trồng được cấp chứng chỉ rừng là 15.769 ha, đạt 157,6% kế hoạch, cụ thể như sau:

| Đơn vị | Tổng (ha) | Phân theo cấp huyện | | | | | | | |
|------------------------------|---------------|---------------------|--------|---------|---------|---------|-----------|----------|----------|
| | | Hoài Ân | Phù Mỹ | Phù Cát | Tây Sơn | An Nhơn | Tuy Phước | Vân Canh | Quy Nhơn |
| Diện tích (ha) | 15.760 | 600 | 1.300 | 796 | 2.944 | 442 | 269 | 9.089 | 320 |
| Công ty TNHH LN Hà Thanh | 2.563 | | | | | | | 2.563 | |
| Công ty TNHH LN Quy Nhơn | 2.615 | | | | | | | 2.397 | 218 |
| Công ty NL Sinh học Phú Tài | 3.493 | | 511 | 796 | 244 | 442 | 269 | 1.129 | 102 |
| Công ty TNHH LN Sông Kôn | 600 | 600,0 | | | | | | | |
| Công ty TNHH LN Thiện Hoàng | 2.489 | | 789,0 | | 1.700 | | | | |
| Công ty NL Sinh học Tín Nhân | 1.000 | | | | 1.000 | | | | |
| Hợp tác xã LN An Việt Phát | 3.000 | | | | | | | 3.000 | |

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- Theo Đề án phát triển cây gỗ lớn, Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Quy Nhơn thực hiện 1.316 ha thuộc huyện Hoài Ân, nhưng đơn vị không thực hiện;

- Theo Đề án phát triển cây gỗ lớn, Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn thực hiện 1.625 ha, nhưng khi lập Dự án đầu tư trồng rừng gỗ lớn trình UBND tỉnh phê duyệt, Công ty chỉ thực hiện 803 ha (giảm 822 ha).

- Công ty TNHH Dịch vụ Huỳnh Phát và Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Kim Thành Lập từ khi UBND tỉnh cho chủ trương liên kết đến nay vẫn chưa thực hiện.

- Huyện Phù Cát, thị xã An Nhơn và thành phố Quy Nhơn không đạt kế hoạch theo Đề án được phê duyệt.

2. Nguyên nhân

- Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Quy Nhơn, chủ yếu là sản xuất nguyên liệu giấy nên chưa có kế hoạch trồng rừng sản xuất cây gỗ lớn.

- Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Côn quản lý 1.916 ha đất quy hoạch rừng sản xuất (rừng trồng và đất chưa có rừng). Tuy nhiên, nhiều diện tích ở những nơi cao, xa nếu đầu tư trồng rừng gỗ lớn thì hiệu quả thấp; mặt khác, có khoảng 400 ha sau khi khai thác xong bị người dân chiếm để trồng rừng kinh tế. Do đó, Công ty không đưa diện tích này vào thực hiện trồng rừng gỗ lớn.

- Công ty TNHH Dịch vụ Huỳnh Phát và Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Kim Thành Lập được UBND tỉnh cho chủ trương liên kết, nhưng hiện nay Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Kim Thành Lập đang hoàn thiện các thủ tục để xây dựng nhà máy chế biến; Công ty TNHH Dịch vụ Huỳnh Phát khó khăn về vốn sản xuất nên chưa thực hiện.

- Nhiều diện tích đất lâm nghiệp của các hộ gia đình thuộc huyện Phù Cát, thị xã An Nhơn và thành phố Quy Nhơn chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên không đủ điều kiện để thực hiện liên kết trồng rừng gỗ lớn và cấp chứng chỉ rừng.

III. GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ

1. Giải pháp

- Chính quyền địa phương (cấp huyện, xã) tăng cường công tác xác minh nguồn gốc đất trồng rừng các hộ gia đình đang sử dụng để lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

- Các doanh nghiệp tiếp tục nghiên cứu chính sách hỗ trợ cho hộ gia đình khi tham gia liên kết trồng rừng gỗ lớn, cụ thể như: hỗ trợ kinh phí đo đạc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hỗ trợ cây giống chất lượng cao và hỗ trợ rủi ro do bất khả kháng;

- Các doanh nghiệp cam kết thu mua sản phẩm gỗ lớn và gỗ có chứng chỉ rừng cao hơn giá thị trường từ 10 đến 15% khi thực hiện liên kết.

2. Kiến nghị:

- Rà soát, bổ sung các huyện An Lão, Phù Mỹ và Tuy Phước vào Đề án phát triển cây gỗ lớn giai đoạn 2016 - 2025 để các doanh nghiệp có cơ sở liên kết với các chủ rừng trồng rừng gỗ lớn và được hưởng các chính sách hỗ trợ của nhà nước theo quy định.

- UBND tỉnh chỉ đạo UBND huyện Vĩnh Thạnh và các cấp, các ngành có liên quan phối hợp với Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Côn để giải quyết dứt điểm tình trạng người dân địa phương chiếm đất rừng sản xuất của Công ty.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp lập các thủ tục có liên quan để hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền hỗ trợ kinh phí cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững

theo quy định tại Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

Chi cục Kiểm lâm kính báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, SDPTR.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Lê Đức Sáu